TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 210/2023/QĐST–HNGĐ	*Đ, ngày 28 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 298/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số 230, thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 230, thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị Thanh T và Ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và Ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

2.2.1. Giao 02 con chung Nguyễn Quốc M, sinh ngày 17/12/2016 và Nguyễn Anh Q, sinh ngày 29/4/2018 cho Ông Nguyễn Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng;

2.2.2. Giao con chung Nguyễn Ngọc Trúc M, sinh ngày 19/9/2020 cho Bà Nguyễn Thị Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2.3. Các đương sự không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên thống nhất tự thoả thuận về tài sản chung và xác nhận không có nợ chung.

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T nhận chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013828 ngày 26/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bình